TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2018/HS-ST
Ngày 30/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà **:** Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội

Bà Nguyễn Thị Vân, cán bộ hưu trí thị trấn Vân Đình, Ứng Hòa, Hà Nội

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Ông Đỗ Khắc Toán - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 90/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo :

1. **BÙI VĂN G,** sinh ngày 29/5/1988 tại xã L, huyện U, thành phố Hà Nội; nơi cư trú : Thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : Đại học; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; họ và tên bố: Bùi Văn Thẩn, sinh năm 1965; họ và tên mẹ : Vũ Thị Xuyến, sinh năm 1967; vợ : Nguyễn Thị Cúc, sinh năm 1988; con có 02 con (Lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự : Không; bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 29/6/2018 đến ngày 08/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

2. **PHẠM VĂN T,** sinh ngày 20/10/1987 tại xã T, huyện B, Thanh Hóa; nơi cư trú : Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ học vấn : 12/12; quốc tịch : Việt Nam; dân tộc : Kinh; tôn giáo : Không; họ và tên bố: Phạm Đình Nhu, sinh năm 1958; họ và tên mẹ: Hoàng Thị T (Đã chết); vợ : Lương Thị H, sinh năm 1988; con : Có 01 con sinh năm 2012; tiền án, Tiền sự : Không; bị cáo đầu thú bị tạm giữ từ ngày 29/6/2018 đến ngày 08/7/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, bị áp dụng biện pháp "*Cấm đi khỏi nơi cư trú*", có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại* : Anh Lê Tuấn A, Sinh năm 1977; trú tại : Thôn Tc, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Vũ Văn T, sinh năm 1985; trú tại : Thôn T, xã L, huyện U, thành phố Hà Nội; vắng mặt;

+ Anh Đặng Đình H, sinh năm 1992; trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1991; trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

+ Anh Đào Văn C, sinh năm 1985; trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt.

+ Công ty cổ phân Thanh Nga; trụ sở : 13/179 Trương Định, Hoàng Mai, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật : Ông Lương Lê Huy, giám đốc, ủy quyền cho anh Vũ Anh Tú (Theo giấy ủy quyền số 79/TN ngày 03/7/1978), vắng mặt.

- *Những người làm chứng* :

+ Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1983; trú tại : Thôn H, xã H, huyện U, thành phố Hà Nội; có mặt;

+ Anh Lã Trung Thành Á, sinh năm 1973; trú tại : Thôn T, xã L, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

+ Anh Chị Trần Thị H, sinh năm 1990; trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, vắng mặt;

+ Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1987; trú tại : Thôn M, xã H, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, vắng mặt;

+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; trú tại : Thôn T xã Đ, huyện U, TP Hà Nội, có mặt;

+ Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977; trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội, có mặt;

+ Anh Nguyễn Xuân T, sinh năm 1983; trú tại : Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Vào khoảng 10 giờ ngày 28/6/2018 Lê Tuấn A *(Tức Mo)* đến nhà Đào Văn C rủ C đi mua điện thoại trả góp nhưng do không có xe nên C gọi điện thoại cho Nguyễn Mạnh T để mượn xe. Trước đó, Tuấn A có hẹn đến trưa sẽ đi vay 25.000.000đ *(Hai mươi lăm triệu đồng)* trả nợ cho Đặng Đình H, do biết Tuấn A ngoài nợ tiền mình còn nợ Bùi Văn G 15.000.000đ *(Mười lăm triệu đồng)* nên H đã gọi điện thoại cho Giang biết việc Tuấn Anh sẽ trả tiền cho Hy, nghe H nói vậy thì Bùi Văn G đã kể lại cho Nguyễn H, Phạm Văn T (Đều là bạn G) biết thì Trọng và H đồng ý đi cùng G để đòi tiền Tuấn A. Một lát sau Tường đi xe môtô BKS: 29Y3-036.50 đến nhà C. C điều khiển xe chở Tuấn A và T đi. Khi cả nhóm đi đến khu vực gốc cây bàng đầu thôn Thọ Vực, xã Đội Bình thì gặp Đặng Đình H và Đào Quang Tg

(Tức Trung bản), khi gặp H nói với Tuấn A đi cùng H để giải quyết việc vay nợ thì Tuấn Anh lên xe của H và T, còn C và T đi về. Sau khi G nhận được điện thoại của H, T điều khiển xe máy Dream BKS: 30P7-3810 trở G và H đi đến Thọ Vực, Đội Bình với mục đích gặp Tuấn A để đòi nợ; khi gặp Tuấn A ở trước cửa nhà Huy, Giang nói: *"Đ...m con chó quỳ xuống đây",* rồi Giang xông vào dùng tay đấm vào gần gáy và nhặt 01 hòn đá đập vào lưng làm Tuấn A ngã xuống đường, G tiếp tục dùng chân đạp vào vai trái làm Tuấn A bị choáng, co giật, mặt bị thương. Thấy vậy, Giang ngồi lên xe máy còn T xốc nách bế Tuấn A lên xe nhưng Tuấn A không ngồi được, vì thế G gọi điện thoại cho anh Vũ Anh T ở Thanh Bồ, Lưu Hoàng là lái xe taxi đến chở đi viện. Khi T điều khiển xe ôtô BKS: 30E-364.08 đến nơi thì G và T bế Tuấn A lên xe ôtô đặt ngồi ở ghế giữa phía sau, rồi Hùng ngồi bên trái, Trọng ngồi ở bên phải Tuấn A, G lên ngồi ở ghế phụ phía trước. Lúc này G bảo T trở đi đến Bệnh viện Đa khoa Vân Đình, khi đi đến gần khu vực ngã tư Cống Khê, Hòa Lâm, Ứng Hoà, Hà Nội thì Tuấn A tỉnh. Thấy vậy G nói *"mày có điên nữa không?",* Tuấn A trả lời *"em không sao".* Lúc này, Tú hỏi G *"có đến bệnh viện nữa không?",* Giang nói: *"đến thẳng công trình".* Khi xe ô tô đi đến Đầu Đê thuộc địa phận xã Hoà Xá thì G bảo T điều khiển xe ô tô đi Tế Tiêu, Mỹ Đức, đến ngã tư Tế Tiêu G tiếp tục bảo T điều khiển xe ôtô đi về hướng Phúc Lâm, Mỹ Đức. Do muốn doạ cho Tuấn A sợ và không muốn để Tuấn A biết mình đưa đi đâu nên khi xe ô tô đi qua ngã tư Tế Tiêu khoảng 6 đến 7 km thuộc địa phận Mỹ Đức thì G nói với T *"bịt mắt nó vào",* thì T với tay về phía sau lấy chiếc khăn gập đôi lại rồi bịt vào mặt che hai mắt Tuấn A. Còn Nguyễn Ngọc H lúc này đang ngủ nên không biết sự việc này. Khi Tú điều khiển xe ô tô đến đi đến thôn Miêng Hạ, Hoa Sơn, Ứng Hòa thì G nói *"dừng lại để nghỉ ngơi"* rồi Giang dẫn mọi người vào nhà anh Nguyễn Thế L (là anh họ bên Vợ của G). Lúc này do khăn bịt mắt không buộc, nên Tuấn A tự nới lỏng làm rơi khăn xuống. Mọi người vào nhà anh Linh ăn uống, Tuấn A vào rửa mặt, uống nước, sau đó G nói với Tuấn A là gọi điện thoại về nhà thông báo, và không có tiền trả nợ thì Tuấn Aphải ra công trường của Giang làm để trả nợ. Do lo sợ nếu không đi ra công trường cùng G và không gọi điện thoại về cho người nhà thì sẽ bị G đánh nên Tuấn A gọi điện nói chuyện với bà ngoại là Phạm Thị T biết việc đi làm cho G để trả nợ. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày tất cả lên xe của T, ngồi vị trí như trước để đi ra công trường xây dựng do Giang quản lý ở Cổ Linh, Long Biên, Hà Nội. Trên đường đi ra đến Hà Đông thì H xuống xe còn G, T và Tuấn A tiếp tục đi. Khi đến nơi, G đưa Tuấn A đến quán café ở gần đó và gọi Nguyễn Xuân T (Là người làm cho G) ra và giao Tuấn A cho Tiến lo việc làm, chỗ ăn ở cho Tuấn A. Sau đó G và T ra xe của T đi về Hà Đông, đến khoảng 19 giờ 30' cùng ngày, do có anh Lã Trung Thành Á - Trưởng công an xã Lưu Hoàng và gia đình Tuấn A gọi điện thoại cho Giang yêu cầu đưa Tuấn Anh về, nên Giang gọi Tuấn Anh bảo bắt xe taxi đi về nên Tuấn A bắt xe về nhà.

Sau khi xảy ra sự việc ngày 29/6/2018 G, Trọng đã đến Cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi của mình như trên.

Hậu quả: Tuấn A bị thương tích xây xát ở vùng mặt phải và tay phải, đầu gối phải.

Ngày 30/6/2018 Cơ quan - CSĐT Công an huyện Ứng Hoà đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 135 đối với thương tích của Lê Tuấn A. Kết quả: Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3611 ngày 12/7/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an xác định: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Lê Tuấn A tại thời điểm giám định là **5%** *(năm phần trăm).*Các tổn thương trên cơ thể anh Lê Tuấn A do vật tày gây nên.

Đối thương tích của Lê Tuấn A nêu trên, quá trình điều tra Tuấn A không yêu cầu khởi tố và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho Bùi Văn G.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 84/CT - VKS ngày 26/9/2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố các bị cáo Bùi Văn G, Phạm Văn T đều về tội : "*Băt, giữ người trái pháp luật"* theo khoản quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà **:**

- Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố về hành vi bắt người đối với các bị cáo mà chỉ truy tố các bị cáo về tội giữ người trái pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử : Tuyên bố các bị cáo về tội : Giữ người trái pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, k hoản 2 Điều 51; các Điều 58; 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, xử phạt bị cáo Bùi Văn G từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, k hoản 2 Điều 51; các Điều 58; 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T. về xử lý vật chứng : Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015. Trả lại : Anh Đặng Đình H 02 điện thoại di động, Phạm Văn T 01 điện thoại di động, Đào Văn C 01 điện thoại di động; bị cáo Bùi Văn G 02 điện thoại di động; Vũ Anh T 02 điện thoại di động. Tịch thu tiêu hủy 01 khăn màu xanh. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 30P7 – 3810 cùng đăng ký xe thu giữ của anh Đặng Đình H, Qua điều tra giám định đăng ký xe là đăng ký giả, hiện đang tiến hành các thủ tục điều tra liên quan nên đề nghị tách ra để giải quyết bằng vụ án khác. Về án phí áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa các bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, lời khai của bị cáo này là chứng cứ buộc tội cho bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng, vật chứng thu giữ được, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Xuất phát từ việc Lê Tuấn A nợ tiền Bùi Văn G nên ngày 28/6/2018 Giang đã rủ Phạm Văn T đi đòi tiền Tuấn A, khi gặp do Tuấn A không có tiền trả nợ nên G có hành vi dùng đánh Tuấn A bị ngất, sau đó Giang gọi xe taxi đưa Tuấn A đi bệnh viện cấp cứu, có T và H cùng đi, trên đường đi thì Tuấn Anh tỉnh, nhưng G không thả mà yêu cầu lái xe trở Tuấn A đến công trường do quản lý G ở bên Long Biên – Hà Nội. Quá trình đi G yêu cầu T bịt mắt Tuấn A để Tuấn A không biết bị đưa đi đâu, khi đi đến khu vực Miêng Hạ, Hoa Sơn, Ứng Hòa tất cả xuống ăn uống, G đã ép buộc trái với ý muốn của Tuấn A để đưa Tuấn A đi lao động trả nợ cho G ở Long Biên.

[2]Với hành vi nêu trên Viện kiểm sát nhân huyện Ứng Hòa truy tố các bị cáo Bùi Văn G và Phạm Văn T trong bản cáo trạng đều về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố các bị cáo về hành vi bắt người trái pháp luật mà chỉ truy tố các bị cáo về tội : Giữ người trái pháp luật. Xem xét hành vi của các bị cáo thấy : Sau khi anh Lê Tuấn A bị đánh ngất, G gọi xe taxi đưa Tuấn A đi bệnh viện cấp cứu trên đường đi thì Tuấn A tỉnh lẽ ra các bị cáo phải thả Tuấn anh nhưng lại giữ Tuấn A trên xe rồi bịt mắt và đã ép buộc trái với ý muốn để đưa Tuấn Anh đi lao động trả nợ, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Giữ người trái pháp luật. Theo giới hạn của việc xét xử Tòa án xét xử bị cáo cùng khoản, tội danh và Điều luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương; do đó cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chấp, mức độ của từng bị cáo.

[4] Xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy : Các bị cáo trước khi phạm tội không có sự bàn bạc, phân công nhưng tiếp nhận ý chí để thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm giảm đơn. Bị cáo Bùi Văn G là người giữ vai trò chính, đã đánh Tuấn A ngất khi tỉnh không thả mà giữ trên xe và chỉ dẫn cho lái xe đi để ép Tuấn A đi làm trả nợ và chỉ đạo Trọng bịt mặt Tuấn A, Phạm Văn T đã tiếp nhận ý chí của G để thực hiện hành vi nên vai trò đồng phạm giúp sức, vì vậy bị cáo Giang phải chịu mức án cao hơn bị cáo Trọng là phù hợp. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là : Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đều có nhân thân tốt; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tích cự hợp tác với cơ quan điều tra để khai báo vụ việc đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi thường trú cụ thể rõ ràng. Đối chiếu Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì không cần cách ly mà áp dụng Điều 65 (Đối với bị cáo G), Điều 36 (Đối với bị cáo T) của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, cho các bi cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, phòng ngừa và thể hiện được nguyên tắc khoan hồng của chính sách pháp luật hình sự. Hoàn cảnh gia định bị cáo T khó khăn nên được miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hành vi G đánh Tuấn A bị tổn hại 5% sức khoẻ. Quá trình điều tra, Lê Tuấn A không có yêu cầu khởi tố đối với G; đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho G. Theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra không khởi tố G về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã có văn bản số 542 ngày 26 tháng 9 năm 2018 yêu cầu Cơ quan CSĐT- Công an huyện ra quyết định xử lý hành chính đối với G về hành vi này là triệt để.

[6] Đối với Vũ Anh T là lái xe tắc xi, do Giang gọi khi trở nhóm của Giang là đi theo chỉ dẫn của G mà không biết mục đích của các bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra T đã phối hợp cùng cơ quan điều tra để làm rõ vụ án. Việc Cơ quan điều tra không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T là có căn cứ.

[7] Đối với Nguyễn Ngọc H : Khi thấy G đánh Lê Tuấn A thì H đã can ngăn G, việc hỗ trợ đưa Tuấn A lên xe ô tô để giúp đưa Tuấn Anh đi cấp cứu , đi trên xe ô tô Hùng ngủ nên không biết Giang, T thực hiện hành vi phạm tội đi đến Hà Đông thì H xuống xe. Vì vậy, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H là có căn cứ.

[8] Đối với Đặng Đình H: Do Giang nhờ Huy tìm Lê Tuấn A để G đòi nợ nên H đã thông báo cho G về việc Tuấn A gặp mình; H không biết việc sau khi gặp Tuấn Anh, Giang đã đánh gây thương tích, bắt giữ Tuấn A nên không có lỗi nên không bị xử lý.

[9] Đối với Nguyễn Xuân T là người làm thuê cho G tại công trường, Tiến chỉ biết Giang giao Tuấn A cho Tiến để lo việc ăn, ở, làm việc cho Tuấn A mà không biết việc G bắt giữ, ép Tuấn A đi làm để lấy tiền trả nợ. Do vậy không có căn cứ để xem xét xử lý Tiến trong vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng :

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 30E – 364.08 là xe taxi của hãng Thanh Nga thu giữ của Vũ Anh T, xe không và vật chứng vụ án. Ngày 4/7/2018, Cơ quan điều tra đã gia quyết định xử lý vật chứng số 51 bằng hình thức trả lại anh T chiếc ô tô cùng các giấy tờ liên quan kèm theo là có căn cứ pháp luật.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 30P7 – 3810 cùng đăng ký xe thu giữ của anh Đặng Đình H, Cơ quan công an tiến hành điều tra và quyết định trưng cầu giám định Đăng ký của xe mô tô trên, theo kết luận giám định số 6964, ngày 06/9/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội thì đăng ký xe là đăng ký giả, hiện

đang tiến hành các thủ tục điều tra liên quan đến vụ án khác nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách ra để xử lý sau là có căn cứ, do đó tòa không giải quyết trong vụ án.

- Đối với các điện thoại di động : 02 điện thoại di động : Nokia 1110I, số Imel : 357680011148417; Nokia 1280, số Imel : 358637044187679 thu giữ của Đặng Đình Hy. 01 điện thoại samsung A5 số kiểu máy S/N R58J 86NSPEW thu của Phạm Văn Tr. 01 điện thoại di động OPPo A37SW số Imel : 1 : 866346031101397; số số Imel : 2 : 8663460311101389 thu giữ của Đào Văn C. 02 điện thoại nhãn hiệu MASSTL-A130, model : A130; IPOLE 5s, số Imel : 35876005891983535 thu giữ của Bùi Văn G. 02 điện thoại di động : ViettL, model : V6314; 01 nhãn hiệu Samsung J7, số Imel 1 : 359752070523835/01, số Imel 2 : 359753070523833/01 thu giữ của Vũ Anh T. Các điện thoại trên đều đã được lập biên bản tra kiểm tra nội dung các cuộc gọi có trong hồ sơ, và không phải là vật chứng vụ án nên trả lại cho các chủ sử hữu là phù hợp quy định pháp luật.

- 01 chiếc khăn màu xanh KT (73,5 x 34) cm thu của Vũ Anh T, chiêc khăn này dùng để bịt mặt Lê Tuấn A, không còn gia trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí, quyền kháng cáo : Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135;136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phi và lệ phi ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

1.Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn G, Phạm Văn T đều phạm tội : Giữ người trái pháp luật.

1.1 Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, k hoản 2 Điều 51; các Điều 58; 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao : Xử phạt Bùi Văn G 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án (30/11/2018).

Giao bị cáo Bùi Văn G cho Uỷ ban nhân dân xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, k hoản 2 Điều 51; các Điều 58; 36 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 : Xử phạt Phạm Văn T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 10 ngày tạm giữ - tương xứng với 30

ngày cải tạo không giam giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 08 (Tám) tháng. Thời điểm chấp hành hình phạt đối bị cáo T tính từ ngày chính quyền địa phương nhận được bản sao bản án và Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trọng.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Uỷ ban nhân dân xã Tân Lập, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

2. Trách nhiệm dân sự : Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Xác nhận anh Vũ Anh Tú đã nhận lại tài sản là xe ô tô biển kiểm soát 30E – 364.08 cùng các giấy tờ kèm theo.

3. Xử lý vật chứng : Căn cứ khoản 1; điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 :

Trả lại anh Đặng Đình H 02 điện thoại di động gồm : Nokia 1110I, số Imel : 357680011148417 và Nokia 1280, số Imel : 358637044187679.

Trả lại anh Phạm Văn T 01 điện thoại di động : Samsung A5 số kiểu máy S/N R58J 86NSPEW.

Trả lại anh Đào Văn C 01 điện thoại di động : OPPo A37SW số Imel : 1 : 866346031101397; số số Imel : 2 : 8663460311101389.

Trả lại bị cáo Bùi Văn G 02 điện thoại di động : MASSTL-A130, model : A130; IPOLE 5s, số Imel : 35876005891983535.

Trải lại anh Vũ Anh T 02 điện thoại di động : ViettL, model : V6314; 01 nhãn hiệu Samsung J7, số Imel 1 : 359752070523835/01, số Imel 2 : 359753070523833/01.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc khăn màu xanh KT (73,5 x 34) cm đã qua sử dụng.

(*Tình trạng, đặc điểm các vật chứng trên theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan công an chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà ngày 11/10/2018)*.

4. Về án phí : Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc các bị cáo Bùi Văn G, Phạm Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 : Các bị cáo; người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với các bị cáo; kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi thường trú hoặc giao hợp lệ đối với người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*)./.

Nơi nhận :
- TANDTP Hà Nội;
- VKSND; Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Niêm yết tại UBND các xã :
Lưu Hoàng, Đội Bình., huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội;
- Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung